

NGHỊ QUYẾT

Quy định tiêu chí thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức hỗ trợ, bồi dưỡng khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 444/TTr-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức hỗ trợ, bồi dưỡng khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức hỗ trợ, bồi dưỡng khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định tiêu chí thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ

an ninh, trật tự; mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức hỗ trợ, bồi dưỡng khác đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến chế độ, chính sách, đảm bảo điều kiện hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Điều 2. Tiêu chí thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

Mỗi ấp, khu vực thành lập 01 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự, gồm có Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên.

2. Tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự

a) Ấp, khu vực có dưới 350 hộ gia đình được bố trí 03 thành viên, bao gồm: Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên;

b) Ấp, khu vực có từ 350 đến 700 hộ gia đình được bố trí tối đa không quá 04 thành viên và nếu tăng thêm đủ 350 hộ gia đình thì bố trí tăng thêm 01 Tổ viên.

Điều 3. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng bằng 1,0 nhân với mức lương cơ sở.

2. Phụ cấp chức danh đối với Tổ trưởng, Tổ phó

a) Tổ trưởng: 300.000 đồng/người/tháng.

b) Tổ phó: 200.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ theo trình độ đào tạo

a) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trình độ Đại học trở lên được hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng.

b) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trình độ Cao đẳng được hỗ trợ 300.000 đồng/người/tháng.

c) Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trình độ Trung cấp được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng.

Điều 4. Mức hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức các phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức; trang bị trang phục, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận và các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được mua sắm trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận; hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị theo danh mục, tiêu chuẩn, niên hạn tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 4 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Mức chi theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

2. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ kinh phí khi tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng do địa phương tổ chức theo các quy định hiện hành. Trường hợp chưa có quy định về mức chi thì tham khảo giá thị trường đối với những công việc tương tự tại địa bàn thực hiện, có hóa đơn, chứng từ hợp pháp và được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong phạm vi dự toán đã được giao.

Điều 5. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ

1. Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

2. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật về lao động được mức tiền bồi dưỡng 100.000 đồng/người/đêm, nhưng không quá 10 đêm/người/tháng.

3. Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng 95.000 đồng/người/đêm, nhưng không quá 10 đêm/người/tháng.

4. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm 50.000 đồng/người/ngày nhưng không quá 10 ngày/người/tháng.

5. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

1. Hằng tháng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Hằng năm, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 50% mức đóng bảo hiểm y tế (Ngoài mức hỗ trợ tối thiểu theo quy định tại

điểm đ khoản 6 Điều 6 Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế).

3. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, không thuộc đối tượng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hoặc đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế khác theo quy định của pháp luật thì không được hưởng tiền hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ nếu bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh tương đương quyền lợi hưởng chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có tham gia bảo hiểm y tế và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện với mức là 95.000 đồng/người/ngày (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP).

5. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, trong thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi thực hiện nhiệm vụ làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp một lần hoặc hàng tháng tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động bằng với mức người lao động tham gia bảo hiểm xã hội được hưởng theo quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh lao động (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP).

6. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, trong thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi thực hiện nhiệm vụ thì trong thời gian điều trị tai nạn được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hàng ngày, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức quy định tại khoản 4 Điều này (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP).

7. Trường hợp lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn trong thời gian thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công, kế hoạch của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ, trong thời gian và tuyến đường đi và về từ nơi thực hiện nhiệm vụ dẫn đến chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất một lần bằng với mức người lao động tham gia bảo hiểm xã hội được hưởng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng với mức người lao động tham gia bảo hiểm xã hội được hưởng theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP).

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Mức hỗ trợ, bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định tiêu chí thành lập Tổ và số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự;

b) Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định mức chi hỗ trợ thường xuyên hằng tháng và mức hỗ trợ, bồi dưỡng khác đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì được áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, Kỳ họp thứ Bảy thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Y tế, Công an;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- TT. Điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đồng Văn Thanh